

Hãy bắt đầu để chống lại chủ nghĩa bài trừ Do Thái! #1

CONNECT

Giống nhau nhưng cũng khác nhau: Mối quan hệ giữa chủ nghĩa bài trừ Do Thái và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc

Vào mùa Xuân năm 2025, trong dự án „Connect – Vielfalt durch Teilhabe“, của DGB-Bildungswerk Thüringen e.V. đã tổ chức một chuỗi hội thảo trực tuyến. Các bài giảng đã được ghi lại thành văn bản và dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau. Bài viết này tóm tắt bài giảng của ông **Bijan Razavi (Bildungsstätte Anne Frank)**.

Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa bài trừ Do Thái đều là hình thức thù địch với một nhóm người nhất định. Cả hai đều xuất phát từ những định kiến phổ biến trong xã hội, biến một số nhóm người thành „kẻ thù“, và từ hàng trăm năm nay đã gây ra sự kỳ thị, bị loại trừ khỏi xã hội, lòng thù hận và cả bạo lực giết người. Nhưng hai thứ này có gì khác nhau? Hay thực ra chúng chỉ là một hiện tượng giống nhau, chỉ khác nhau ở chỗ nhóm người bị nhắm đến thôi? Bài viết này sẽ giải thích rõ để mọi người dễ hiểu.

Tóm tắt ngắn gọn: Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc

Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ngày nay ra đời trong thời kỳ chủ nghĩa thực dân Châu Âu và điều đó không phải ngẫu nhiên. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc được dùng để biện minh cho việc bóc lột các dân tộc bị thuộc địa hóa, bằng cách miêu tả họ là kém văn minh, không có đức tin đúng đắn và „thiếu hoàn thiện“ so với

người Châu Âu theo đạo Thiên Chúa. Từ những định kiến phân biệt chủng tộc này, các cường quốc thực dân tự nhận cho mình „nhiệm vụ giáo hóa“: theo quan điểm giá trị của người Châu Âu Thiên Chúa giáo, các dân tộc bị chinh phục phải được biến thành „con người hoàn thiện“ thông qua lao động. Như vậy, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đã tạo ra một lời biện minh đạo đức để các nước Châu Âu ép buộc người dân thuộc địa làm việc và bóc lột sức lao động của họ một cách không thương xót. Vào thế kỷ 18, cùng với thời kỳ Khai sáng và Cách mạng Pháp, ở Châu Âu lan truyền các lý tưởng về quyền công dân bình đẳng và phẩm giá cơ bản của con người - những giá trị hoàn toàn mâu thuẫn với việc tiếp tục bóc lột thuộc địa. Mâu thuẫn này đã được giải quyết bằng thế giới quan phân biệt chủng tộc về các dân tộc „văn minh hơn“ và „kém văn minh hơn“, được biện minh về mặt đạo đức và được củng cố bằng những nhận thức khoa học (giả).

Sau trải nghiệm của chủ nghĩa Quốc xã cực kỳ phân biệt chủng tộc và việc khoa học đã chứng minh không hề tồn tại cái gọi là „chủng tộc“ của con người, từ năm 1945 trở đi, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ngày càng bị xã hội lên án mạnh mẽ và coi là điều cấm kỵ. Tuy nhiên, những cách suy nghĩ phân biệt chủng tộc không hề biến mất hoàn toàn trong xã hội. Chúng vẫn tiếp tục tồn tại dưới những hình thức cũ và cả những hình thức mới. Điều mới bây giờ là người ta không còn dùng từ „Chủng tộc“ nữa, mà thay vào đó là từ „Văn hóa“. Nhưng dù dùng từ gì thì

nội dung lập luận vẫn y như cũ: người ta vẫn gán cho một nhóm người những đặc điểm dường như không bao giờ thay đổi được, và cho rằng những đặc điểm đó đến từ „nguồn gốc” (hoặc „văn hóa”) của họ. Trước đây người ta giải thích hành vi, cách suy nghĩ của một người bằng „Chủng tộc” của họ, thì ngày nay người ta dùng „Văn hóa” để làm lý do. Một ví dụ rõ ràng là cuộc tranh luận thường mang tính phân biệt chủng tộc về việc „văn hóa Hồi giáo” và „văn hóa Đức” có thể sống chung với nhau được không. Trong cách nói phân biệt chủng tộc, người ta cho rằng tất cả người Hồi giáo đều có những đặc điểm giống hệt nhau, không thay đổi được, và tất cả người Đức không theo Hồi giáo cũng vậy. Vì thế, theo họ, hai nhóm này không thể sống hòa hợp với nhau.

Tóm tắt: Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc

Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc là một tư tưởng chia con người thành các cấp bậc cao thấp khác nhau, và cho rằng những đặc điểm sinh học quyết định cấp bậc đó. Mục đích chính của tư tưởng này là tạo ra một trật tự thứ bậc như vậy nằm ở chỗ: biện minh cho sự phân phối không công bằng các nguồn lực khác nhau, kiểm soát sự phân phối này và thực thi nó ở mọi cấp độ của đời sống xã hội.

Dựa theo: Maisha-Maureen Auma (2018):
Rassismus. Eine Definition für die Alltagspraxis.

Tóm tắt ngắn gọn: Chủ nghĩa bài trừ Do Thái

Chủ nghĩa bài trừ Do Thái hiện đại chủ yếu bắt nguồn từ sự thù địch với người Do Thái của Kitô giáo thời Trung cổ. Người ta tưởng tượng người Do Thái là „kẻ thù vô hình” đang ở ngay trong lòng cộng đồng của mình, và luôn có ý định tiêu diệt cộng đồng đó. Hình ảnh này bắt nguồn từ câu chuyện Kitô giáo cho rằng „người Do Thái” phải chịu trách nhiệm về việc đóng đinh Chúa Jesus, và từ đó họ tiếp tục âm thầm thực hiện

bạo lực chống lại người Kitô giáo để lập lại một cách biểu tượng „tội giết Chúa”. Do đó, từ nhiều thế kỷ nay đã tồn tại những hình ảnh bài trừ Do Thái như truyền thuyết về việc giết trẻ em trong nghi lễ hay câu chuyện người Do Thái đầu độc giếng nước. Quan niệm về một kẻ thù bên trong - vốn luôn căm ghét cộng đồng Kitô giáo - cũng liên tục được sử dụng để giải thích những hiện tượng khó hiểu như dịch hạch và biến người Do Thái thành vật tế thần, người bị đổ lỗi oan cho những tai họa ấy.

Trong thời hiện đại, ý tưởng rằng người Do Thái chính là nguồn gốc của cái ác và là „mẫu hình đối lập với mọi điều tốt đẹp” vẫn tiếp tục tồn tại. Tuyên truyền của Quốc xã mô tả „tính cách Đức” là chăm chỉ, định cư lâu dài và gắn bó với quê hương, còn ngược lại là „người Do Thái” luôn bất an, bòn chòn. Người Do Thái bị cho là không có khả năng làm việc trung thực, cứ lang thang từ dân tộc này sang dân tộc khác, sống ký sinh và bóc lột „dân tộc chủ nhà” như một loại ký sinh trùng. Một yếu tố trung tâm của chủ nghĩa bài trừ Do Thái còn là hình ảnh âm mưu và âm mưu thống trị thế giới. Người Do Thái bị cáo buộc đứng sau lưng, chịu trách nhiệm cho những cấu trúc quyền lực toàn cầu như chủ nghĩa Tư bản hay chủ nghĩa Đế quốc. Theo trí tưởng tượng bài trừ Do Thái, chính họ âm thầm đưa ra mọi quyết định quan trọng, thao túng chính trị gia, báo chí và khoa học. Họ bị cho là dùng những công cụ quyền lực này để phá hoại những trật tự tự nhiên.

Những hình thức chủ nghĩa bài trừ Do Thái này cũng có thể được chuyển sang nhắm vào Israel. Ví dụ: khi các chính trị gia Israel bị miêu tả thành những con quái vật uống máu trẻ em, hoặc khi người ta hứa hẹn rằng chỉ cần xóa bỏ nhà nước Israel thì chủ nghĩa Tư bản toàn cầu sẽ chấm dứt - đó chính là sự tiếp nối những câu chuyện bài trừ Do Thái cũ. Điểm chung của chúng là niềm tin rằng: nếu không còn „người

Trong bài viết này, mỗi khi từ „người Do Thái” hoặc „người nữ Do Thái” được đặt trong ngoặc kép, thì không có nghĩa là những người Do Thái thực sự, mà là hình ảnh tưởng tượng mang tính bài trừ Do Thái về họ.

Do Thái" nữa thì thế giới sẽ được giải phóng khỏi mọi điều xấu xa. Quan niệm cho rằng quyền lực của người Do Thái chính là nguồn gốc của cái ác - quan niệm này nằm ở trung tâm của mọi biến thể của chủ nghĩa bài trừ Do Thái.

Tóm tắt: Chủ nghĩa bài trừ Do Thái

Chủ nghĩa bài trừ Do Thái là một **cách giải thích thế giới**. Tư duy bài trừ Do Thái cho phép thực hiện sự phóng chiếu: mọi điều tiêu cực trong xã hội và trên thế giới được chuyển ra ngoài và quy kết cho một thủ phạm duy nhất - „người Do Thái“. Việc giải thoát khỏi cái ác, theo logic cuối cùng, chỉ có thể đạt được bằng cách tiêu diệt thủ phạm đó. Do vậy, chủ nghĩa bài trừ Do Thái luôn chứa đựng một **logic dẫn đến tiêu diệt**. Logic này đạt đến đỉnh điểm trong các trại tiêu diệt của Quốc xã, nơi ý thức hệ của chúng đồng nhất việc tiêu diệt người Do Thái với việc „cứu thế giới“. Sau Holocaust, tương tự như với chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa bài trừ Do Thái công khai ngày càng bị xã hội lên án. Vì thế, những câu chuyện bài trừ Do Thái cũ từ đó thường được **diễn đạt bằng mật mã và giao tiếp gián tiếp**, trong đó từ „người Do Thái“ được thay thế - ví dụ bằng „nhà Rothschild“, „giới tinh hoa bờ Đông“ hoặc bằng „Israel“ với tư cách „người Do Thái tập thể“.

So sánh

Vậy điểm giống và khác nhau giữa chủ nghĩa bài trừ Do Thái và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc nằm ở đâu - và tại sao việc nhận biết những điểm này lại quan trọng? Ở đây không cố gắng đưa ra câu trả lời đầy đủ cho các câu hỏi này. Tuy nhiên, việc xem xét trên ba bình diện sau đây sẽ mang lại nhiều điều đáng suy nghĩ:

Chuẩn mực hóa:

Cả trong tư duy phân biệt chủng tộc lẫn trong

tư duy bài trừ Do Thái đều xây dựng một nhóm riêng và một nhóm lạ. Nhóm riêng luôn được coi là „bình thường“, trong khi „những người lạ“ bị xem là lệch lạc dù đó là người Do Thái hay những nhóm bị gán nhãn phân biệt chủng tộc như „người nước ngoài“. Một điểm khác biệt liên quan đến nhóm lạ nằm ở chỗ: trong tương tượng bài trừ Do Thái, người Do Thái được coi là khác biệt một cách cơ bản so với mọi con người khác. Như vậy, họ bị biến thành „những kẻ khác biệt tuyệt đối“.

Phân cấp thứ bậc:

Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc hình dung nhóm riêng là vượt trội và nhóm lạ là thấp kém tương ứng. Những đặc điểm gán ghép phân biệt chủng tộc không phải là những phẩm chất được đánh giá tích cực: chúng mô tả con người bị chủng tộc hóa là không văn minh, bạo lực, gần với tự nhiên và lạc hậu, qua đó định vị nhóm riêng là hợp lý trí, lý tính, chăm chỉ, văn minh, v.v. (Cả những đặc điểm dường như „tích cực“ như „có nhịp điệu trong máu“ cũng xuất phát từ những đặc tính được cho là do „chủng tộc“). Chúng tạo định kiến và phủ nhận các năng lực có thể học được.). Trong chủ nghĩa bài Do Thái, mối quan hệ phức tạp hơn vì người ta gán cho cái Do Thái một sức mạnh lớn. „Người Do Thái“ bị biến thành một nhóm lạ đồng thời vừa vượt trội vừa thấp kém: Vượt trội ở chỗ họ bị cho là đang thống trị thế giới bằng âm mưu, qua đó đàn áp „những người tốt“ (nhóm riêng được coi là bình thường). Quan niệm này trái ngược với quan hệ thống trị trong chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Đồng thời, chủ nghĩa bài trừ Do Thái gán cho người Do Thái sự thấp kém về đạo đức, khi mô tả họ là độc ác, lừa dối, bóc lột, vô lương tâm và không trung thực, trong số những đặc điểm khác.

Chức năng:

Cả hai hệ tư tưởng đều có thể thực hiện một số chức năng nhất định, ví dụ như được dùng để biện minh cho bạo lực. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một sự khác biệt chức năng chính: Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc được dùng để hợp thức hóa sự thống trị, tức là bảo vệ về mặt đạo đức cho sự phân phối không công bằng về quyền tiếp cận và nguồn lực trên phạm vi toàn cầu cũng như trong xã hội. Còn chủ nghĩa bài trừ Do Thái được sử dụng như một cách diễn giải thế giới: nó cá nhân hóa các cấu trúc trừu tượng và nhờ

đó „giải thích” chúng. Dù có sự khác biệt này, điều quan trọng là không được xếp hạng giữa chủ nghĩa bài trừ Do Thái và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc! Trong cả hai trường hợp đều là những cấu trúc có khả năng dẫn đến giết người. Chúng cần cùng nhau được hiểu và chống lại, vì chúng thường đan xen về mặt tư tưởng.

Điều này có thể nhận thấy qua cách mà các hệ tư tưởng đó đối xử với „đối tượng” của mình - tức là những con người bị biến thành nhóm lạ. Ví dụ: câu chuyện âm mưu cực hữu về „Đại thay thế” cho rằng có một nhóm tinh hoa bí mật đang lên kế hoạch thay đổi dân tộc ở các nước phương Tây bằng cách điều khiển dòng người nhập cư từ các nước thuộc Nam bán cầu - những người được mô tả bằng các đặc điểm phân biệt chủng tộc. Mối đe dọa từ một nhóm bí mật, quyền lực là một mật mã bài trừ Do Thái. Nó được kết hợp với sự gán ghép phân biệt chủng tộc qua việc miêu tả người tị nạn như một khối đồng nhất, không có động cơ riêng. Nhờ đó, một hình ảnh kẻ thù ẩn náu bên trong lẫn một kẻ thù từ bên ngoài được tạo ra, được kết hợp về mặt tư tưởng và thống nhất trong một câu chuyện chung. Đây chính là đặc trưng của các thế giới quan cực hữu, vốn vừa mang tính phân biệt chủng tộc vừa mang tính bài trừ Do Thái.

Hậu quả

Những khác biệt giữa hai hệ tư tưởng này cũng dẫn đến những hậu quả khác nhau trong cách đối xử với „đối tượng” của chúng. Trong tư duy cực hữu, những người bị mô tả theo kiểu phân biệt chủng tộc có thể bị kiểm soát, được „tái giáo dục” và sức lao động của họ có thể bị bóc lột. Bạo lực và tiêu diệt chỉ là phương tiện để

đạt được những mục đích đó. Nhưng với người Do Thái thì lại không thể như vậy, vì người bài trừ Do Thái vừa coi họ là không có khả năng lao động, vừa coi họ là có quyền lực quá lớn. Do đó, trong chủ nghĩa cực hữu, bạo lực và việc tiêu diệt người Do Thái mang tính tự thân: mục đích duy nhất là „giải phóng” trái đất, loại bỏ hoàn toàn mọi thứ thuộc về người Do Thái.

Các tài liệu khác bằng nhiều ngôn ngữ về chủ nghĩa bài trừ Do Thái

Tất cả các chủ đề khác trong chuỗi hội thảo và ấn phẩm bạn có thể tìm thấy trên trang web của chúng tôi:

www.dgb-bwt.de/wissen-fuer-alle

Tất cả các tài liệu đều có sẵn bằng **các ngôn ngữ sau**: Tiếng Ả Rập, Tiếng Dari, Tiếng Đức, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Ba Lan, Tiếng Nga, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Việt.

In Trägerschaft des:



Im Rahmen des Bundesprogramms:



Gefördert durch das:



Administriert durch das:

